

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 394/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1990.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn M, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Số 145 Hà Huy T, thành phố K, tỉnh KonTum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa:

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1990.

Anh Bùi Văn M, sinh năm 1982.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị V và anh Bùi Văn M thoả thuận - thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung Bùi Nguyễn Hoài Tsinh ngày 21/12/2012 cho chị Nguyễn Thị V chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Giao con chung Bùi Đức H, sinh ngày 05/11/2010 cho anh Bùi Văn M chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị V, anh Bùi Văn M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Vương, anh Mai được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị V tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001590 ngày 10/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị V 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- UBND phường Q, tp K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quách Văn Nurm